TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2025/TLST-VDS ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1993, CCCD: 046093009775; địa chỉ: 1 đường H, Tổ C, Khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Lê Thị Xuân D1, sinh năm 1991, CCCD: 058191006566; địa chỉ: Thôn T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 có 03 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Hà Bảo Y, sinh ngày 07/12/2019, cháu Nguyễn Như Bảo T, sinh ngày 24/4/2010 và cháu Nguyễn Bảo An N, sinh ngày 07/10/2023. Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo Y, sinh ngày 07/12/2019, cháu Nguyễn Như Bảo T, sinh ngày 24/4/2010 cho bà D1 được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Bảo An N, sinh ngày 07/10/2023 cho ông D được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo Y, sinh ngày 07/12/2019, cháu Nguyễn Như Bảo T, sinh ngày 24/4/2010 cho bà Lê Thị Xuân D1 được trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo An N, sinh ngày 07/10/2023 cho ông Nguyễn Đức D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo Y, cháu Nguyễn Như Bảo T và cháu Nguyễn Bảo An N, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức D và bà Lê Thị Xuân D1 mỗi người nộp số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005561 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường N, tỉnh Khánh Hòa;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng